

Số: 17/2022/QĐST-KDTM

Biên Hòa, ngày 30 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản” thụ lý số: **48/2021/TLST-KDTM** ngày 13 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Q.**

Trụ sở: Tầng 28, Cao ốc S, số 37, đường T, phường B, Quận A, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông W – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Huy V, sinh năm 1993 (Theo văn bản uỷ quyền ngày 18 tháng 4 năm 2022).

Địa chỉ: Tầng 28, Cao ốc S, số 37, đường T, phường B, Quận A, thành phố H.

* Bị đơn: **Công ty TNHH A.**

Trụ sở: 230/7B, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đ – Giám đốc.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ông Phạm Đ**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn Công ty TNHH A phải trả cho nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Q tổng số tiền **2.820.247.743đ** (Hai tỷ tám trăm hai mươi

triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi ba đồng). (Trong đó nợ gốc: 1.986.250.000đ, Nợ lãi tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 07/12/2020 là 509.426.006đ, Nợ lãi quá hạn từ ngày 07/12/2020 đến 22/08/2022 là 324.571.737đ).

Trong trường hợp Công ty TNHH A chưa thanh toán xong các khoản tiền nêu trên cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Q thì bắt đầu từ ngày 23/8/2022, Công ty TNHH A phải trả các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C191101302 ngày 14/11/2019 cho đến khi thanh toán xong hết nợ.

Trường hợp Công ty TNHH A không thanh toán hoặc không đủ khả năng thanh toán thì buộc cá nhân ông Phạm Đ có nghĩa vụ thanh toán thay cho Công ty TNHH A các khoản nợ gốc và tiền lãi chậm trả nêu trên.

3. Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH A tự nguyện chịu số tiền 44.202.477đ (Bốn mươi bốn triệu hai trăm lẻ hai nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Q số tiền 46.335.000đ (Bốn mươi sáu triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001056 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN

Trương Thị Diệp

